



DENIS OIL[®]
Additives & Lubricants

TECHNOLOGY FROM USA

DNS MARINE

**DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ DIESEL HÀNG HẢI
VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN**

Giới thiệu chung:

DNS MARINE là nhớt có trị số kiểm 12 dùng cho động cơ trung tốc không có bàn trượt (TPEO) sử dụng nhiên liệu có hàm lưu huỳnh 1.0 điều kiện hoạt động khắc nghiệt trong hàng hải và máy phát điện.

Ưu điểm kỹ thuật:

- * Bảo vệ động cơ sạch sẽ nhờ hệ phụ gia tẩy rửa tối ưu, ổn định nhiệt, chống oxy hóa
- * Tuổi thọ của dầu rất cao giúp tiết kiệm chi phí bảo trì bảo dưỡng và thay dầu.
- * Tính phân tán và tính tẩy rửa tuyệt hảo, khả năng chống tạo cặn tối đa trong quá trình hình thành muội than trên bề mặt các chi tiết, chống gỉ sét, ăn mòn các chi tiết động cơ.

Sử dụng:

- * Động cơ Diesel trung tốc của ngành hàng hải sử dụng nhiên liệu có lên đến 1.0% lưu huỳnh làm việc trong điều kiện khắc nghiệt.
- * Máy phát điện.

Bao bì

- * Phuy sắt 200 Lit
- * Can nhựa 18 Lit

Bảo quản

- * Bảo quản trong nhà kho có mái che
- * Tránh ánh nắng và tránh tiếp xúc với nơi có lửa. Nhiệt độ bảo quản dưới 60 °C



Thông số kỹ thuật:

DNS MARINE 3010 SAE 30 - API CF

Chỉ tiêu	Phương pháp đo	Giá trị tiêu biểu
Độ nhớt động học ở 40°C	ASTM D445	90 - 100
Độ nhớt động học ở 100°C	ASTM D445	10 - 11.5
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	Min 95
Trị số kiểm tổng(TBN), mg KOH/g	ASTM D2896	10 - 12
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở °C	ASTM D92	Min 200

DNS MARINE 4010 SAE 40 - API CF

Chỉ tiêu	Phương pháp đo	Giá trị tiêu biểu
Độ nhớt động học ở 40°C	ASTM D445	135 - 145
Độ nhớt động học ở 100°C	ASTM D445	13 - 15
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	Min 95
Trị số kiểm tổng(TBN), mg KOH/g	ASTM D2896	10 - 12
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở °C	ASTM D92	Min 200

Ghi chú: Trong quá trình sản xuất, các chỉ tiêu có thể khác biệt và nằm trong giới hạn cho phép.